

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

Chủ đề đại hội

CHUNG SỨC, ĐỒNG LÒNG XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ; PHÁT HUY TỐI ĐA CÁC TIỀM NĂNG, LỢI THẾ, QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ ĐẾN NĂM 2030, BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC QUỐC PHÒNG, AN NINH; XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG, VĂN MINH, BẢN SẮC

(Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030

B- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025-2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH 5 NĂM TỚI

Dự báo tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh tiếp tục có những **thời cơ, thuận lợi** như: Xu hướng hòa bình và hợp tác, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục phát triển; tình hình đất nước ổn định; vị thế, uy tín của nước ta tiếp tục được nâng lên. Trong tỉnh, kinh tế tiếp tục phục hồi và phát triển; việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (Đắk Lắk - Phú Yên) tạo nên không gian phát triển mới; Trung ương ban hành các đột phá như: Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “*Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*”; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về “*Hội nhập quốc tế trong tình hình mới*”, Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về “*Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*”, Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về “*Phát triển kinh tế tư nhân*”. Thành tựu kinh tế - xã hội trong những năm qua là tiền đề, nền tảng quan trọng để tỉnh Đắk Lắk cùng với cả nước bước vào giai đoạn phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi đã nêu, phát triển kinh tế - xã hội chưa thật bền vững, tốc độ tăng trưởng vẫn chưa tương xứng tiềm năng và chưa có nhiều đột phá, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao; các vấn đề về suy giảm tài nguyên, biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến ngày càng khó lường đã, đang

trở thành thách thức lớn của tỉnh. Tình hình khiếu kiện đông người, tranh chấp đất đai; số đối tượng bất mãn, chống đối chính trị tiếp tục triệt để lợi dụng không gian mạng để gia tăng hoạt động tuyên truyền là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xung đột giữa các nước lớn và cạnh tranh thị trường, xu hướng bảo hộ mậu dịch của các nước, nhất là các nước lớn sẽ ảnh hưởng, tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là sản xuất nông nghiệp của tỉnh ta; việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp bước đầu có khó khăn nhất định. Xu thế công nghệ số phát triển mạnh, nếu không nắm bắt, thực hiện quyết liệt sẽ dẫn đến nguy cơ tụt hậu so với các tỉnh là những **khó khăn, thách thức** đối với sự phát triển của tỉnh.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần Nhân dân đạt mức độ trung bình khá của cả nước trên cơ sở khai thác, phát huy tối đa bản sắc văn hóa của các dân tộc, các tiềm năng, lợi thế và dư địa của không gian phát triển mới; đổi mới, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số. Kết hợp giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo vững chắc quốc phòng an ninh. Xây dựng và củng cố sức mạnh đoàn kết toàn Đảng, toàn quân, toàn dân chung sức đồng lòng xây dựng đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần cùng cả nước vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Phân đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 11,5%/năm trở lên.

(2) GRDP bình quân đầu người năm 2030 đạt khoảng..... triệu đồng/người (*đội số tuyệt đối Cục thống kê thông báo cho địa phương để làm cơ sở tính toán*).

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 620.000 tỷ đồng, chiếm khoảng ...% trong tổng GRDP (*đội số tuyệt đối Cục thống kê thông báo cho địa phương*).

(4) Tổng giá trị xuất khẩu đạt trên 13.000 triệu USD, bình quân tăng 5-6%/năm.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 1.240.000 tỷ đồng, tăng bình quân khoảng 10%/năm.

(6) Ngành du lịch đón khoảng 10,6 triệu lượt khách/năm; doanh thu du lịch đạt 24.800 tỷ đồng/năm.

(7) Phân đầu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hàng năm vượt mức chỉ tiêu

Trung ương giao. Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (*không kể thu tiền sử dụng đất*) bình quân 8-9%/năm.

(8) Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước đạt trên 86%.

(9) Trong giai đoạn 2026-2030, có 15.500 doanh nghiệp thành lập mới, bình quân tăng 13%/năm.

(10) Đến hết năm 2030, quy mô kinh tế số đạt 30% GRDP.

2.2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

(11) Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm bình quân từ 3% trở lên/năm; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 4%/năm.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2030 đạt 70%.

(13) Chỉ tiêu về lao động, việc làm: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt trên 75%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt trên 29,5%. Mỗi năm tạo việc làm tăng thêm cho trên 56.000 lao động. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2030 còn 2%.

(14) Đến năm 2030: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (*cân nặng theo tuổi*) còn 12,15%. Số giường bệnh trên một vạn dân (*không tính giường trạm y tế xã*) đạt 33 giường; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 10,2 bác sỹ. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96,5%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

(15) Đến năm 2030: Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,79 %. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 98%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,67%. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt 98%.

2.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(16) Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi nhập ngũ; tuyển chọn, gọi nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao; xây dựng đủ 100% đầu mối đơn vị dự bị động viên, dân quân tự vệ tổ chức, biên chế đúng quy định. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh; chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ cấp cơ sở đạt 100%; tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự an ninh sự bình quân đạt trên 75%, tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng bình quân đạt trên 90%; phấn đấu giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương so với cùng kỳ.

2.5. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng

(17) - Kết nạp đảng viên mới hằng năm từ 3% - 4% so với số đảng viên đầu năm, trong đó kết nạp đảng viên trong lực lượng học sinh, sinh viên chiếm 10% tổng số đảng viên kết nạp hằng năm.

- Hằng năm phấn đấu thành lập mới từ 03-05 tổ chức đảng, 03-05 tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp kinh tế tư nhân.

- Hằng năm có **100%** số đảng bộ trực thuộc tỉnh được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có trên **90%** số đảng bộ được xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Hằng năm, có từ 90% số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

Tập trung rà soát, sớm hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo tính đồng bộ giữa các loại quy hoạch; triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch ngành, lĩnh vực của địa phương làm cơ sở để thu hút đầu tư, triển khai các dự án đầu tư, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của tỉnh và không gian phát triển mới. Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, làm động lực và nguồn lực chủ yếu để phát triển nhanh và bền vững.

Tập trung huy động nguồn lực để phát triển các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, trong đó tập trung: Phát triển các sản phẩm nông, lâm, thủy sản lợi thế quy mô lớn, chất lượng cao, hiện đại, hướng tới thị trường xuất khẩu, đặc biệt chú trọng xuất khẩu hàng hóa nông sản qua cảng biển của tỉnh; phát triển công nghiệp quy mô lớn, đặc biệt là công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo; phát triển công nghiệp công nghệ cao, kinh tế đô thị, hạ tầng số. Từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông, hạ tầng thủy lợi; phát triển dịch vụ logistics dựa trên nền tảng số, kinh tế số, xã hội số; tập trung đầu tư phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có hệ thống cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch đồng bộ, hiện đại.

Quản lý chặt chẽ thu, chi NSNN. Tăng cường quản lý, chống thất thu, triển khai tốt các nhiệm vụ thu NSNN, nhất là các nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ; tập trung tháo gỡ khó khăn để tăng thu ngân sách trên địa bàn. Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, tiêu cực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - NSNN. Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản bộ máy, biên chế; đảm bảo quốc phòng, an ninh, thực hiện cải cách tiền lương và an sinh xã hội trên địa bàn.

Phát triển nông nghiệp theo hướng chất lượng cao, bền vững; ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải carbon thấp, gắn nông nghiệp với du lịch sinh thái, kết nối với công nghiệp chế biến và thị

trường. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu nông lâm thủy sản theo hướng phát triển mạnh ngành chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp (*từ rừng trồng*) và dịch vụ nông nghiệp. Chú trọng xây dựng chương trình nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; duy trì và mở rộng các làng nghề truyền thống gắn với bảo vệ môi trường sinh thái bền vững; phát triển và bảo vệ thương hiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô lớn theo hướng xanh, tuần hoàn.

Phát triển các ngành công nghiệp động lực gắn với kinh tế biển, mở rộng và phát triển các ngành công nghiệp hiện có theo mô hình kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Tập trung thu hút đầu tư các dự án công nghiệp chế biến sâu sản phẩm nông lâm thủy sản, phát triển công nghiệp cơ khí chế tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sản xuất năng lượng tái tạo quy mô lớn và một số ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế mới như: luyện kim; lọc, hóa dầu; sản xuất sản phẩm công nghệ số, năng lượng hydro xanh... Huy động các nguồn lực để phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; nghiên cứu mở rộng Khu công nghiệp Hoà Phú, Khu Công nghiệp Hòa Tâm và các Khu công nghiệp trong Khu Kinh tế Phú Yên; xây dựng mới Khu công nghiệp Phú Xuân, Khu công nghiệp Xuân Lộc, Khu công nghiệp Xuân Bình. Tập trung kêu gọi các nhà đầu tư vào các khu chức năng; logistics, khu công nghiệp công nghệ cao, gắn với nghiên cứu sinh học và công nghệ chế biến nông, lâm sản, kết nối với hạ tầng giao thông cao tốc, cảng sân bay, cảng cạn, cảng nước sâu. Tập trung phát triển thương mại theo hướng hiện đại, mở rộng hoạt động thương mại, liên kết thị trường trong và ngoài nước; chú trọng đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng thương mại điện tử. Nâng cao chất lượng dịch vụ, phát huy các lợi thế so sánh, nâng cao giá trị gia tăng, đa dạng các loại hình dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội, tập trung vào các dịch vụ tiềm năng như logistics, dịch vụ cảng, vận tải biển, dịch vụ khoa học công nghệ, tài chính ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, kinh tế ban đêm... trung tâm xuất khẩu nông sản quy mô lớn (*đặc biệt là cà phê*) kết nối chặt chẽ với các cảng biển khu vực của phía Đông tỉnh; các cảng biển ven biển miền Trung, Đông Nam Bộ; tham gia sâu vào chuỗi, mạng lưới phân phối hàng hóa nông sản quốc tế. Phát triển dịch vụ logistics gắn với Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, Cảng hàng không Tuy Hòa, Cảng Vũng Rô, Cảng nước sâu Bãi Gốc và Cảng cạn Đông Hòa. Quan tâm kêu gọi đầu tư, hình thành một số trung tâm logistics và ICD đảm bảo kết nối đồng bộ với Trung tâm logistics của vùng.

Tập trung đầu tư phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có hệ thống cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch đồng bộ, hiện đại. Phát triển mạnh các sản phẩm du lịch chủ đạo, có lợi thế như du lịch sinh thái biển - rừng tại các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên, các vịnh, đảo; du lịch nghỉ dưỡng biển - rừng; phát

triển sản phẩm du lịch cộng đồng, nông nghiệp và nông thôn; trải nghiệm làm nghề truyền thống; du lịch tham quan di tích văn hóa, lịch sử cách mạng, danh lam thắng cảnh, tâm linh, lễ hội. Ưu tiên thu hút đầu tư hình thành một số khu du lịch tạo điểm nhấn mang tầm quốc gia và quốc tế tại Vịnh Xuân Đài, Gành Đá Đĩa, Vịnh Vũng Rô, Cao nguyên Vân Hòa; nâng cấp hạ tầng khu du lịch Vườn quốc gia Yok Đôn, phát triển khu vực Hồ Lắc, cao nguyên Vân Hòa trở thành khu du lịch quốc gia. Thu hút đầu tư các tổ hợp giải trí, nghỉ dưỡng quy mô lớn, trong đó có thu hút phát triển sân golf theo Quy hoạch tỉnh.

Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, lấy đô thị làm động lực phát triển. Kiến nghị Trung ương ưu tiên huy động nguồn lực đầu tư Dự án đường bộ cao tốc Đắk Lắk - Phú Yên (CT.23), tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Pleiku - Buôn Ma Thuột - Gia Nghĩa. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông gắn với dịch vụ logistics, hạ tầng đô thị thông minh, hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là hệ thống giao thông kết nối, phát huy tối đa hiệu quả tuyến đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột và đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông. Phát triển các tuyến đường ven biển, các trục giao thông chính kết nối với các tuyến đường bộ cao tốc; hoàn thành các tuyến đường liên kết vùng, các tuyến quốc lộ, tuyến tỉnh lộ và đường ven biển. Phát triển các tuyến đường ven biển, các trục giao thông chính kết nối với tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông; hoàn thiện tuyến liên kết vùng từ Cảng Bãi Góc kết nối Quốc lộ 1 đi Khu kinh tế Vân Phong. Nghiên cứu phát triển hạ tầng năng lượng, hạ tầng nhiên liệu, góp phần đáp ứng yêu cầu bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, cung cấp đầy đủ năng lượng ổn định, có chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức, sắp xếp hợp lý không gian, lãnh thổ, phát triển hệ thống đô thị trở thành các cực phát triển, trung tâm kinh tế của tỉnh, vùng; bố trí không gian phát triển các ngành dịch vụ liên kết hiệu quả với các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp gắn với các hành lang kinh tế Bắc - Nam, Đông - Tây. Nâng cấp cảng hàng không Tuy Hòa đạt tiêu chuẩn cảng hàng không quốc nội 4C, mở rộng sân bay Buôn Ma Thuột, tiến tới đủ điều kiện khai thác các chuyến bay quốc tế từ các quốc gia thị trường tiềm năng và kết nối với các cửa khẩu hàng không quốc tế như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng,... Huy động các nguồn lực để từng bước triển khai đầu tư nâng cấp Khu bến Vũng Rô, xây dựng Khu bến Bãi Góc và hạ tầng logistics Cảng biển; đầu tư xây dựng các cảng, bến thủy nội địa để phục vụ phát triển du lịch. Phối hợp triển khai đầu tư xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; xây dựng đường gom dọc đường sắt đoạn qua địa bàn tỉnh; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền cập nhật, bổ sung quy hoạch tuyến đường sắt Tuy Hòa-Buôn Ma Thuột vào Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để sớm đầu tư xây dựng dự án. Phát triển công trình

thủy lợi, phòng chống thiên tai kết hợp đồng bộ với công trình giao thông, công trình hạ tầng khác theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước. Nghiên cứu xây dựng mới các hồ chứa, đập dâng lớn, ưu tiên triển khai hồ Krông Năng, Ea Khal và các hồ trọng điểm của tỉnh; cải tạo, nâng cấp sửa chữa, xây mới các công trình hồ chứa, đập dâng, mương tự chảy và trạm bơm các loại tại các lưu vực sông Krông Ana, sông Sêrêpôk, sông Krông Nô, Krông Năng, Ea H'leo, sông Ba để phục vụ sinh hoạt, tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu, đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống lũ, ngập lụt kết hợp các giải pháp phi công trình đối với vùng thường xuyên xảy ra ngập lụt.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư có nguồn lực tài chính, công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại; thu hút đầu tư vào các ngành có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường, giá trị gia tăng cao. Ưu tiên hoàn thiện hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư. Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi giúp các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh và phát triển, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm quyền bình đẳng của doanh nghiệp trong tiếp cận thị trường, đất đai, tín dụng và tài nguyên. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, nâng cao năng suất; thúc đẩy hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, doanh nghiệp dẫn dắt trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, dịch vụ - du lịch và logistics.

Thực hiện các phương án quản lý rừng bền vững, chặt chẽ; nâng cao năng lực, đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật phục vụ quản lý bảo vệ rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng. Xây dựng phương án khai thác hợp lý, áp dụng các quy trình công nghệ khai thác tiên tiến và hiệu quả nhằm giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên và thu hồi triệt để khoáng sản tại mỏ. Thực hiện việc cải tạo, phục hồi môi trường và sử dụng đất hợp lý tại các mỏ đã và đang khai thác. Khắc phục triệt để những hạn chế, yếu kém trong khâu quản lý tài nguyên, khoáng sản; nâng cao hiệu lực, hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Phát triển kinh tế biển bền vững, gắn với quy hoạch liên kết vùng và nhu cầu thực tế. Tập trung khai thác tiềm năng kinh tế biển khu vực ven biển Phú Yên - Vân Phong - Cam Ranh. Phát triển các ngành kinh tế biển có lợi thế như: nuôi trồng và chế biến thủy sản, du lịch biển, năng lượng tái tạo ven biển, vận tải biển - logistics và dịch vụ cảng. Tăng cường đầu tư hạ tầng ven biển, cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền, đê kè ven biển, khu kinh tế Nam Phú Yên, tạo động lực phát triển vùng duyên hải gắn với vùng Tây Nguyên. Đầu tư, nâng cấp đồng bộ cơ sở hậu cần dịch

vụ nghề cá; phát triển chế biến, tiêu thụ thủy sản trong mối liên kết chuỗi nuôi trồng, khai thác, chế biến, thương mại thủy sản để tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu. Triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu trong Đề án tổng thể phát triển ngành nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung sắp xếp lại và quản lý việc nuôi trồng thủy sản tại Vịnh Xuân Đài, Đầm Cù Mông, Đầm Ô Loan, Vũng Rô...

2. Phát triển văn hóa - xã hội và nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Phát triển toàn diện con người Đắk Lắk gắn với xây dựng, phát triển công dân số và phát triển nguồn nhân lực, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số. Phổ cập kỹ năng số cho người dân nhằm xây dựng một xã hội số bao trùm, toàn diện. Xây dựng môi trường văn hóa phong phú, đậm đà bản sắc trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch; tiếp tục gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của các đồng bào các dân tộc thiểu số, đặc biệt là di sản văn hoá cộng đồng chiêng Tây Nguyên. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu như: Nhà đày Buôn Ma Thuột, Khu căn cứ kháng chiến Krông Bông, Thành An Thổ, Nhà thờ Bác Hồ, Bến Vũng Rô, Đền thờ Lê Thành Phương, Đền thờ Lương Văn Chánh... Tăng cường đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa cấp tỉnh. Ưu tiên bố trí quỹ đất và thu hút các nguồn lực xã hội hóa xây dựng, nâng cấp mở rộng một số công trình văn hóa và thể thao. Quan tâm kêu gọi đầu tư, phát triển khu liên hợp thể thao vùng; triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Công viên địa chất hướng đến Công viên địa chất toàn cầu UNESCO; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành quy hoạch, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo giáo dục các cấp. Phát triển đào tạo theo hướng đồng bộ, tập trung, tinh gọn, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao. Tiếp tục sắp xếp lại trường, điểm trường, lớp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Quan tâm phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Tập trung các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị các trường học đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh liên kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trong đào tạo nghề nghiệp; triển khai đào tạo nghề nghiệp theo hình thức đặt hàng; tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Nghiên cứu đầu tư xây dựng các trường đại học, cao đẳng của tỉnh phù hợp với khả năng ngân sách để từng bước trở thành cơ sở đào tạo có chất lượng, uy tín. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về giáo dục, đào tạo.

Xây dựng mạng lưới cơ sở y tế hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và dự phòng. Đổi mới toàn diện nhằm nâng cao chất

lượng dịch vụ ở tất cả các tuyến. Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế, bệnh viện và cơ sở đào tạo lớn trong nước. Nâng cao năng lực y tế dự phòng, công tác dân số, quản lý an toàn thực phẩm; phát huy y học cổ truyền và kết hợp Đông - Tây y. Tăng cường quản lý khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư y tế tư nhân chất lượng cao, phát triển du lịch y tế. Đầu tư nâng cấp bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Yên. Thu hút, kêu gọi đầu tư xây dựng các bệnh viện chuyên khoa chất lượng cao. Tăng cường đào tạo, thu hút nhân lực y tế chất lượng cao; cải thiện điều kiện làm việc và đãi ngộ cán bộ ngành y.

Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Phấn đấu đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%. Tăng đầu tư ngân sách và đẩy mạnh thu hút nguồn lực trong xã hội cho đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là hạ tầng cho nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ. Đổi mới phương thức quản lý trên cơ sở xây dựng, kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, đất đai, tài nguyên... Ưu tiên nguồn lực, quyết liệt thực hiện hiệu quả Đề án ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Đổi mới phương thức quản lý trên cơ sở xây dựng, kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, đất đai, tài nguyên; gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với sắp xếp, tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tiến trình chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, thực chất, bền vững trên cả 3 trụ cột (*chính quyền số, kinh tế số và xã hội số*) và trên tất cả các lĩnh vực; xây dựng, phát triển khu vực Buôn Ma Thuột, Tuy Hoà theo hướng đô thị thông minh, trung tâm chuyển đổi số.

Thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, cải thiện đời sống, tăng thu nhập người dân và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo; hỗ trợ người dân có sinh kế bền vững thông qua đào tạo, chuyển đổi việc làm, nâng cao dân trí. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân theo quy định. Quan tâm nâng cấp, mở rộng và đầu tư trang thiết bị Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh; tập trung nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các địa phương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Quan tâm bố trí nguồn vốn ủy thác sang NHCSXH để thực hiện đầu tư tín dụng đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng mới các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập.

3. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, nội chính, tư pháp, đối ngoại

Triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trọng tâm là Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược

quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng... Phát huy vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền; nâng cao năng lực, sức chiến đấu của lực lượng vũ trang, sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh thật sự vững mạnh, toàn diện; gắn quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội, đối ngoại của địa phương.

Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân; đầu tư nguồn lực hợp lý xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh ngày càng vững chắc đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và ngược lại; chú trọng kết hợp đồng bộ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 và Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ an ninh, quốc phòng địa bàn Tây Nguyên; Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Bộ Chính trị về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các cấp đạt kế hoạch và kết quả cao, nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ bảo đảm chỉ tiêu, chất lượng.

Thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, đối tượng; chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp công tác phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; xử lý triệt để tình trạng các tổ chức phản động, lưu vong sử dụng mạng Internet để tập huấn, trao đổi thông tin tuyên truyền, chống phá; giải quyết kịp thời các phát sinh phức tạp trong dân tộc, tôn giáo, nông thôn, đô thị theo phương châm “*04 tại chỗ*”, kiên quyết không để xảy ra khủng bố, biểu tình, bạo loạn, hình thành “*điểm nóng*” về an ninh, trật tự. Đấu tranh có hiệu quả hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, kiên quyết đấu tranh xóa bỏ đối với tà đạo, đạo lạ, hiện tượng tôn giáo mới, hoạt động “*núp bóng*” tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia nhất là liên quan đến các tổ chức, nhóm Tin lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức theo hướng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, bảo

đảm sẵn sàng chiến đấu cao, không dễ bị động, bất ngờ. Chủ động lực lượng, phương tiện, phương án sẵn sàng ứng phó, tham gia chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, bão lũ. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tư pháp, trong đó trọng tâm là Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về *“Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”*, các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Triển khai thực hiện nghiêm các văn bản của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tập trung chủ động xử lý, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh khiếu kiện phức tạp, đông người, vượt cấp; giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp đất đai, quyền lợi giữa người dân, công nhân hộ nhận khoán với các công ty nông, lâm nghiệp, dự án liên quan đến sử dụng đất lâm nghiệp nhằm ổn định tình hình, không để phát sinh phức tạp tại địa phương. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan cương quyết lập lại trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý sử dụng đất lâm nghiệp theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy. Xử lý nghiêm các đối tượng chặt phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép, lấn chiếm, mua bán, sang nhượng đất rừng.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp các cấp; tăng cường nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường, đặc biệt là các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm. Đẩy mạnh công tác điều tra phá án, đặc biệt là các vụ án nổi cộm, bức xúc, các vụ án tham nhũng, lãng phí được quần chúng và dư luận xã hội quan tâm; trong đó, chú trọng công tác xử lý tin báo, tố giác tội phạm; kiểm sát chặt chẽ việc điều tra xử lý tin báo bảo đảm chính xác, kịp thời, nhất là các tin báo tội phạm tham nhũng. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức luật sư, trợ giúp pháp lý, công chứng, giám định viên tư pháp và thừa phát lại.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo tinh thần Kết luận số 12-KL/TW, ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đẩy mạnh công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, tạo chuyển biến tích cực hơn nữa trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm; xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các bộ, ngành có liên quan để nắm bắt thông tin tình hình trong và ngoài nước về công tác đối ngoại; đồng thời tìm hiểu và tạo cơ hội cho các đối tác mà tỉnh quan tâm và dự định thiết lập quan hệ quốc tế. Tiếp tục quán triệt phương châm *“Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả”*, bên cạnh việc mở rộng nâng cao chất lượng quan hệ với các đối tác cần chú trọng mục tiêu chính trị của hoạt động. Tăng cường nguồn lực cho

công tác đối ngoại, nâng cao chất lượng nhận thức chính trị, trình độ năng lực cho cán bộ làm công tác đối ngoại.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại biên phòng và hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh để chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại giao văn hóa, ngoại giao kinh tế và đối ngoại Nhân dân để giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh, của đất nước ra bên ngoài. Tích cực thực hiện các chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức tốt các hoạt động trong tỉnh nhằm làm cho bà con kiều bào ngày càng hướng về quê hương, góp phần xây dựng đất nước.

4. Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện

Tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức

- *Về chính trị:* Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đường lối đổi mới của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Giữ vững nguyên tắc đoàn kết thống nhất, tự phê bình và phê bình; thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Kiên quyết khắc phục những hạn chế trong khâu tổ chức đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

- *Về tư tưởng:* Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí và Nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; chủ động dự báo tình hình, kịp thời xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội. Đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kết hợp giữa “xây” và “chống”, “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách và thường xuyên.

- *Về đạo đức:* Nâng cao hơn nữa nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về vai trò quan trọng, cấp bách của việc tự giác tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức. Thực hiện nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ, văn hóa liêm chính, đề cao trách nhiệm nêu gương, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Phát huy, duy trì công tác phát hiện, tuyên truyền nhân rộng gương người tốt, việc tốt, thường xuyên tổ chức việc “*học tập*” và “*làm theo*” tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị

quyết Trung ương 4 khóa 12; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “Đẩy mạnh xây dựng chính đồn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, đạo đức chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””. Tăng cường việc giáo dục đạo đức, lối sống, tác phong công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phát huy tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng; nghiêm túc tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình; giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

Nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo và dân vận; đổi mới học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng; xây dựng Đảng về đạo đức; tăng cường xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

Đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết của Đảng theo hướng cụ thể, thiết thực hiệu quả. Đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động, kịp thời phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch; có giải pháp định hướng tuyên truyền, thông tin nhanh chóng đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về công tác tư tưởng chính trị; đánh giá những kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế, khuyết điểm chỉ rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất kiến nghị với cấp ủy cấp trên nghiên cứu, bổ sung và phát triển lý luận của Đảng; qua sơ kết, tổng kết thực tiễn, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tiếp tục thực hiện và có kiến nghị, đề xuất phù hợp từ thực tiễn khách quan nhằm giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện từ cơ sở.

Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các hoạt động phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, hướng đến mục tiêu đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Phối hợp thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước; nghiên cứu, xây dựng nhiều mô hình mới, cách làm hay, điển hình, nhất là trong xây dựng đô thị văn minh, phong trào thi đua lao động, sản xuất giỏi... để nhân rộng.

Thực hiện tốt quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân chủ ở cơ sở gắn với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo”. Gắn công tác dân vận với thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế-xã hội. Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; xây dựng và phát huy hiệu quả vai trò của người có uy tín, lực lượng cốt cán trong cộng đồng.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh có đủ phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu trong công tác cán bộ. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ, gắn đào tạo với bố trí, sử dụng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Thực hiện đánh giá cán bộ dựa trên định lượng, lượng hóa khối lượng công việc theo vị trí việc làm, đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ; thực hiện tinh giản biên chế đối với các trường hợp năng lực hạn chế, không hoàn thành nhiệm vụ, tín nhiệm thấp. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay; quan tâm tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số bảo đảm năng lực trình độ, cơ cấu, chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ cán bộ.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng Đảng ở các cấp, nhất là cán bộ trong diện quy hoạch. Nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề gắn với tình hình đặc điểm, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng. Tăng cường công tác quản lý đảng viên, gắn với việc nâng cao chất lượng đảng viên, đề cao việc giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, tính tiên phong gương mẫu, nói đi đôi với làm để cán bộ, đảng viên thực sự là tấm gương sáng cho Nhân dân noi theo. Tích cực thực hiện công tác phát triển đảng viên, chú trọng kết nạp người tại chỗ ở các thôn, buôn, tổ dân phố, phấn đấu tiến đến các chi bộ thôn, buôn, tổ dân phố đều có chi ủy; trưởng thôn, buôn, tổ dân phố đều là đảng viên, chú trọng kết nạp đối tượng quần chúng là học sinh, sinh viên.

Tăng cường nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chú trọng công tác khắc phục các kết luận kiểm tra

Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt và hướng dẫn, triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Chiến lược kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030. Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng gắn với công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Kịp thời phát hiện, kiểm tra và kiên quyết xử lý tổ chức đảng, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vi phạm quy định

những điều đảng viên không được làm...

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, tập trung giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Coi trọng công tác tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chi bộ cơ sở nhằm kịp thời phát hiện sớm, ngăn chặn, phòng ngừa, cảnh báo, cảnh tỉnh các vi phạm, khuyết điểm; tập trung theo dõi, nắm tình hình địa bàn, lĩnh vực phức tạp, dễ phát sinh vi phạm, những vấn đề bức xúc trong dư luận; kết hợp nhiều kênh thông tin để kịp thời phát hiện, kiểm tra xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm.

Phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Quan tâm công tác luân chuyển cán bộ từ ngành kiểm tra sang công tác ở các cấp, ngành khác và ngược lại.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm phù hợp với tình hình, đặc điểm của cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng trong việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc của cấp ủy; việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác cán bộ; quản lý tài chính, tài sản; xây dựng nông thôn mới... gắn với trách nhiệm cán bộ chủ chốt của cấp ủy, tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát.

Xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh và hướng về cơ sở

Xây dựng bộ máy chính quyền vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động. Các đơn vị sau sắp xếp phải có tổ chức bộ máy phù hợp, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; phương thức quản lý theo hướng tiên tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ; hiệu quả hoạt động được đánh giá dựa trên sản phẩm, kết quả công việc. Bảo đảm xuyên suốt việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, nhất là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho Nhân dân, tạo thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận dịch vụ sự nghiệp công... Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành. Đổi mới phương thức đánh giá kết quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND nhất là trong việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, hoạt động chất vấn; nâng

cao chất lượng hoạt động giám sát, nhất là trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng và trong công tác ban hành Nghị quyết về các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trong tình hình mới. Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao và thực hành văn hóa phục vụ người dân và doanh nghiệp tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Phát huy hiệu quả vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tổ chức thành viên của Mặt trận trong tình hình mới

Đẩy mạnh tuyên truyền, tập hợp Nhân dân, các dân tộc, tôn giáo trong tình đồng thuận, thực hiện thắng lợi chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; tập trung triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tăng cường các hoạt động hướng về cơ sở, phát huy trách nhiệm của đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị địa phương. Mặt trận Tổ quốc các cấp làm nòng cốt phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội; phát huy tính tích cực, quyền và trách nhiệm của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Xây dựng *giai cấp công nhân* hiện đại, lớn mạnh, có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, thích ứng với sản xuất công nghiệp hiện đại; có bản lĩnh vững vàng, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc. Phát huy vai trò nòng cốt của giai cấp công nhân trong khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Phát triển *giai cấp nông dân* có khát vọng vươn lên, có ý chí tự chủ, tự lực, tự cường, có trình độ và năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, có trách nhiệm xã hội, tôn trọng pháp luật; là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới và công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn.

Xây dựng và phát triển *đội ngũ trí thức* ngày càng lớn mạnh là nhân tố quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng trí thức trong và ngoài tỉnh, trong nước và ngoài nước. Phát huy vai trò tư vấn, phản biện, tham mưu chủ trương, chính sách của đội ngũ trí thức.

Tăng cường giáo dục *thế hệ trẻ* về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng cống hiến,

nêu cao trách nhiệm đối với đất nước, xã hội. Xây dựng môi trường, điều kiện học tập, rèn luyện, để thế hệ trẻ phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ. Xây dựng các phong trào thanh niên thi đua học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp, làm chủ kiến thức khoa học - công nghệ hiện đại, xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức *Hội Liên hiệp Phụ nữ* các cấp, đồng thời phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của phụ nữ; tích cực xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ; đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em.

Phát huy vai trò của *cựu chiến binh* trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tham gia xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tích cực giúp nhau làm kinh tế, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Phát triển *đội ngũ doanh nhân* lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tầm nhìn, trí tuệ, năng lực quản lý, có văn hóa kinh doanh và tinh thần làm giàu chính đáng, tuân thủ pháp luật, đóng góp cho sự phát triển của tỉnh.

Quan tâm chăm sóc, phát huy uy tín, kinh nghiệm của *người cao tuổi* trong xã hội, cộng đồng và gia đình. Chăm lo xây dựng lực lượng *cốt cán*, *người có uy tín* trong cộng đồng khu dân cư, trong các dân tộc, tôn giáo. Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức *tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ* sống “tốt đời đẹp đạo”, đồng hành cùng dân tộc, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc và chính quyền các cấp phát động. Bảo đảm các tổ chức tôn giáo hoạt động bình đẳng theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận.

Đẩy mạnh vận động *người Đắc Lắc ở nước ngoài* gắn bó với quê hương, trở thành cầu nối giữa Việt Nam với các nước. Thu hút, tạo điều kiện để trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân, nhà khoa học, nhà quản lý người Đắc Lắc ở nước ngoài về đầu tư, sản xuất, kinh doanh, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng tỉnh nhà.

5. Về phương thức lãnh đạo của Đảng

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. Tiếp tục chú trọng đổi mới việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết và tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, không ngừng nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính. Chăm lo xây dựng, kiện toàn bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới;

tăng cường các biện pháp đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng quan liêu, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực, thiếu trách nhiệm trong bộ máy chính quyền.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG, ƯU TIÊN
ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Tiến độ thực hiện
I	Lĩnh vực Hạ tầng giao thông	
1	Hoàn thành DATP3 - Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, đưa vào khai thác đồng bộ toàn tuyến theo tiến độ.	2025-2030
2	Tuyến cao tốc Phú Yên - Đắk Lắk	2025-2030
3	Đường kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột với Đường Đông Tây	2025-2030
4	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 29, 19C và một số tuyến Quốc lộ khác theo nhu cầu.	2025-2030
5	Các tuyến giao thông kết nối với cao tốc, quốc lộ trên địa bàn tỉnh.	2025-2030
6	Các tuyến đường bộ ven biển; các tuyến kết nối các khu vực ven biển; các tuyến kết nối khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, thương mại, dịch vụ, du lịch.	2025-2030
7	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống tỉnh lộ, các tuyến giao thông liên xã; các tuyến đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn.	2025-2030
II	Lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	
1	Đầu tư phát triển lĩnh vực khoa học, công nghệ (Theo Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045)	2025-2030
2	Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo vùng; Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) gắn với các khu công nghiệp, các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	2025-2030
3	Nghiên cứu hình thành Trung tâm Dữ liệu vùng đạt chuẩn theo quy hoạch.	2025-2030
III	Lĩnh vực công nghiệp, cảng biển	
1	Cảng Bãi Góc và các hạ tầng phụ trợ.	2025-2030
2	Hạ tầng các Khu công nghiệp, khu công nghiệp - đô thị dịch vụ; Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	2025-2030

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Tiến độ thực hiện
3	Khu liên hợp gang thép; Tổ hợp lọc, hoá dầu; hạ tầng năng lượng điện, hạ tầng nhiên liệu	2026-2030
IV	Lĩnh vực văn hoá - xã hội	
1	Xây dựng và chỉnh trang đô thị khu Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk (ngã 6 Buôn Ma Thuột).	2025-2030
2	Xây dựng khu liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên.	2025-2030
3	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các khu di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của tỉnh.	2025-2030
4	Nâng cấp, cải tạo các cơ sở y tế; đầu tư Bệnh viện đa khoa chất lượng cao (mở rộng Bệnh viện đa khoa Phú Yên; thu hút đầu tư các bệnh viện chuyên khoa chất lượng cao)	2025-2030
5	Bố trí nguồn vốn ủy thác sang NHCSXH để thực hiện đầu tư tín dụng đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh.	2025-2030
V	Quốc phòng an ninh	
1	Đầu tư theo yêu cầu Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 8/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành “Đề án phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ an ninh quốc phòng địa bàn Tây Nguyên”	2025-2030
2	Các khu căn cứ chiến đấu mô phỏng, các tuyến đường biên giới...	2025-2030
VI	Một số công trình hạ tầng, nhiệm vụ khác	
1	Các khu liên hợp xử lý chất thải rắn theo quy hoạch.	2025-2030
2	Các công trình thủy lợi, kiên cố hoá kênh mương; hạ tầng phục vụ cấp nước sinh hoạt tập trung.	2025-2030
3	Các hồ chứa lớn; các công trình Kè chống xói lở; hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh, trú bão cho tàu thuyền.	2025-2030
4	Cải tạo, nâng cấp trụ sở cấp xã; trụ sở một số cơ quan cấp tỉnh, đảm bảo điều kiện làm việc sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.	2025-2030
5	Cải tạo hạ tầng kỹ thuật hành lang suối Ea Nao - Ea Tam (ODA); Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Phú Yên	2025-2030
6	Các khu đô thị, dịch vụ, thương mại, du lịch, sân	2025-2030

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Tiến độ thực hiện
-----	-----------------------------	-------------------

golf...

PHỤ LỤC 2
DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG 5 NĂM 2026-2030

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021 - 2025	TH 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030							Ghi chú
					2026	2027	2028	2029	Đến năm 2030	Tổng 5 năm	BQ 5 năm	
I	VỀ KINH TẾ											
1	Giá trị Tổng sản phẩm (GRDP - giá SS 2010)	Tỷ đồng	457.890	104.108								Cục Thống kê Bộ Tài chính chưa TB số này
*	<i>Tốc độ tăng trưởng kinh tế (bình quân/năm)</i>	%	6,24	8,00							11,50	
2	GRDP bình quân đầu người (đến năm 2030)	Triệu đồng										
3	Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội (trong 5 năm)	Tỷ đồng	302.638	73.670						620.000		Cơ sở đề xuất: Cộng KH của 02 tỉnh (PY 180 nghìn tỷ; DL 440 nghìn tỷ)
	<i>Tốc độ phát triển</i>	%	5,1									
4	Tổng giá trị xuất khẩu (trong 5 năm)	Triệu USD	9.392	2.235	2.330	2.450	2.580	2.730	2.910	13.000	2.600	- Cơ sở đề xuất: Cộng KH 26 - 30 của 02 tỉnh; - Đã được Sở Công Thương 02 tỉnh thống nhất.
	<i>Tốc độ phát triển</i>	%	12,6	0,4	4,3	5,2	5,3	5,8	6,6		5,4	
5	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (trong 5 năm)	Tỷ đồng	752.187	182.281	200.000	222.000	247.000	272.000	299.000	1.240.000		
	<i>Tốc độ phát triển</i>	%	9,1	7,8	9,7	11,0	11,3	10,1	9,9		10,4	
6	Ngành du lịch đón khách du lịch đến tỉnh	Triệu lượt khách	20,4	6,30	6,90	7,60	8,50	9,50	10,60	43,00		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021 - 2025	TH 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030							Ghi chú
					2026	2027	2028	2029	Đến năm 2030	Tổng 5 năm	BQ 5 năm	
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số	%		4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00		4,00	
12	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia (đến năm 2030)	%		61	63	64	65	67	70			
13	Lao động, việc làm											
-	Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2030	%		2,40	2,35	2,30	2,20	2,10	2,00			- Cơ sở đề xuất: Cộng KH 26 - 30 của 02 tỉnh; - Đã được Sở Nội vụ 02 tỉnh thống nhất.
-	Số lao động được tạo việc làm (trong 5 năm)	Nghìn người		57,30	55,50	56,00	56,50	56,80	57,00	281,80	56,36	
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%			70,00	71,00	72,00	73,50	75,00			
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có cấp bằng cấp, chứng chỉ	%			24,00	25,00	26,50	28,00	29,50			
14	Y tế (đến năm 2030)											
-	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi)	%		13,68	13,38	13,08	12,78	12,45	12,15			
-	Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã)	Giường		29,80	31,10	31,10	30,90	30,70	33,00			
-	Số bác sỹ trên một vạn dân	Bác sỹ		8,6	9,06	9,32	9,65	9,9	10,2			Sở Y tế báo lại giữ nguyên tỷ lệ như đề xuất

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021 - 2025	TH 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030							Ghi chú
					2026	2027	2028	2029	Đến năm 2030	Tổng 5 năm	BQ 5 năm	
-	Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế	%		95,00	95,2	95,4	95,7	96,1	96,5			Đã được BHXH 02 tỉnh thống nhất và chỉnh sửa theo góp ý của BCH PY
III	VỀ MÔI TRƯỜNG											
15	Tỷ lệ che phủ rừng (đến năm 2030)	%		41,37	41,41	41,33	41,66	41,74	41,79			Đã được Sở NNMT 02 tỉnh thống nhất.
	Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (đến năm 2030)	%		92,50	92,50	93,86	95,24	96,62	98,00			Đã được Sở Xây dựng 02 tỉnh thống nhất.
	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh (đến năm 2030)	%		98,42	98,49	98,56	98,62	98,69	98,67			Đã được Sở NNMT 02 tỉnh thống nhất.
	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (đến năm 2030)	%		20,0	29,0	37,0	80,0	82,0	100,0			Đề xuất bỏ KCN vì 100% KCN đang hoạt động đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung
	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý theo quy định (đến năm 2030) *	%		90,30	92,00	94,00	96,00	97,00	98,00			Đã được Sở NNMT 02 tỉnh thống nhất.

Ghi chú:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021 - 2025	TH 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030							Ghi chú
					2026	2027	2028	2029	Đến năm 2030	Tổng 5 năm	BQ 5 năm	

* Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý theo quy định năm 2025 được tính như sau:

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị ở Đắk Lắk (tấn/ngày): $484,32/541,3=89,5$ hoặc (tấn/năm) $176.776,8/197.574,5=89,5$

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị ở Phú Yên (tấn/năm): $96415,3/104990,6=91,8$

- Tỉnh Đắk Lắk sau hợp nhất: $273.192,1/302565,1=90,3$